

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC

BÁO CÁO PHỤ LỤC

NGHIÊN CỨU ĐẶC ĐIỂM LỐI SỐNG SINH VIÊN
HIỆN NAY VÀ NHỮNG PHƯƠNG HƯỚNG,
BIỆN PHÁP GIÁO DỤC LỐI SỐNG CHO SINH VIÊN

(Đề tài cấp Bộ. Mã số: B94-38-32)

Chủ nhiệm đề tài
PGS. PTS. MẠC VĂN TRANG

Những sản phẩm nghiên cứu năm 1995

2648

RE...

517198

BÁO CÁO TỔNG KẾT TOÀN DIỆN VỀ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI

Tên đề tài :

" Nghiên cứu đặc điểm lối sống sinh viên hiện nay và
những phương hướng biện pháp, giáo dục lối sống cho sinh viên "

Mã số đề tài : B94 - 38 -32

Chỉ số phân loại :

Số đăng ký đề tài :

Chỉ số lưu trữ :

Kinh phí được cấp : 13.500.000 đồng

Thời gian nghiên cứu từ : 30/3/1994 đến 30/12/1995

Tên cán bộ tham gia nghiên cứu đề tài (học hàm, học vị, chức vụ) :

- | | |
|-----------------------------|-------------------|
| 1. PGS.PTS. Mạc Văn Trang | Chủ nhiệm đề tài |
| 2. Thạc sĩ Phạm Hồng Tín | Thư ký đề tài |
| 3. Thạc sĩ Nguyễn Danh Bình | Cán bộ nghiên cứu |
| 4. Thạc sĩ Đinh Hữu Liên | nt |
| 5. Thạc sĩ Nguyễn Đông Hành | nt |
| 6. Thạc sĩ Trần Đình Hậu | nt |

Ngày 30...12...1995

Chủ nhiệm đề tài
(Ký)

PGS. PTS, Mạc Văn Trang

Ngày 25...4...1996

Thư ký đề tài
(Ký và đóng dấu)



PGS-PTS Đặng Bá Lâm

Ngày đánh giá chính thức : 25...4...1996

Kết quả bỏ phiếu : Xuất sắc 8/6 phiếu ; Khá : phiếu ; Đạt : phiếu ;
Không đạt : 0 phiếu.

Kết luận chung, đạt loại : Xuất sắc

Ngày 25...4...1996

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ CHẤM THỨC
(Ký và đóng dấu)

PGS. PTS. Nguyễn Quang Văn

Ngày 2...1...7...1996

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN QUẢN LÝ ĐỀ TÀI
(Ký và đóng dấu)



TRƯỞNG
VỤ KHÓA HỌC CÔNG NGHỆ
Thân Đức Miên

MỤC LỤC

	Trang
GIỚI THIỆU ĐỀ TÀI	1
PHẦN I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG	2
I. Đặt vấn đề	2
II. Mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu	4
PHẦN II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU	6
I. Tình hình nghiên cứu lối sống và lối sống sinh viên (LSSV)	6
1. Tình hình nghiên cứu ngoài nước	6
2. Tình hình nghiên cứu trong nước	9
II. Cơ sở lý luận và thực tiễn của đề tài	12
1. Tìm hiểu những khái niệm cơ bản	12
1.1. Khái niệm lối sống và LSSV	12
1.2. Khái niệm nếp sống	18
1.3. Khái niệm mức sống	21
1.4. Khái niệm lễ sống	22
1.5. Khái niệm cách sống, kiểu sống	22
1.6. Khái niệm chất lượng cuộc sống	24
2. Những cơ sở kinh tế xã hội của lối sống	25
2.1. Thời đại nào lối sống ấy	25
2.2. Những đặc điểm và xu hướng của thế giới ngày nay	29
2.3. Những xu hướng và yêu cầu khách quan của giáo dục lối sống	35
3. Một vài đặc điểm tâm sinh lý SV liên quan đến giáo dục LSSV	46
3.1. Vài nét về tiền đề xã hội và sinh học ...	46
3.2. Một số đặc điểm nhân cách ...	47
3.3. Một số khía cạnh tâm lý xã hội ...	51

III. Những biểu hiện của LSSV hiện nay	
A. Định hướng giá trị của sinh viên ...	55
B. LSSV biểu hiện trong học tập ...	76
C. LSSV biểu hiện trong nhu cầu sinh hoạt văn hóa ...	89
D. LSSV biểu hiện trong hoạt động xã hội ...	105
E. LSSV biểu hiện trong quan hệ xã hội, giao tiếp, ứng xử ...	117
G. LSSV trong sinh hoạt cá nhân ở ký túc xá sinh viên...	123

PHẦN III. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT VỀ PHƯƠNG HƯỚNG VÀ BIỆN PHÁP GIÁO DỤC LSSV HIỆN NAY 133

I. Những nguyên tắc xác định giáo dục LSSV...	133
II. Định hướng nội dung giáo dục LSSV ...	135
III. Về những hình thức biện pháp giáo dục LSSV ...	138

KẾT LUẬN CHUNG VÀ KIẾN NGHỊ 142

TÀI LIỆU THAM KHẢO 144

PHỤ LỤC 146

1. Một số biểu hiện tiêu cực trong LSSV (Báo cáo chuyên đề - 10 trang).
 2. Học sinh - sinh viên phạm tội và biện pháp phòng ngừa (19 trang).
 3. LSSV hiện nay và biện pháp giáo dục (Báo cáo thực tế - 5 trang).
 4. Phiếu lấy ý kiến về LSSV (1 trang).
 5. Bản thống kê đánh giá LSSV (8 trang).
 6. Số liệu tổng hợp điều tra LSSV (1994 - 1995 ; 10 trang).
 7. Danh mục các bài báo về LSSV (1994 - 1995 ; 4 trang).
 8. Danh mục tài liệu về lối sống ... (7 trang).
-

. Giới thiệu đề tài.

Đề tài: NGHIÊN CỨU ĐẶC ĐIỂM LỐI SỐNG SINH VIÊN (LSSV) HIỆN NAY VÀ NHỮNG PHƯƠNG HƯỚNG, BIỆN PHÁP GIÁO DỤC LS CHO SV.

Mã số: B94-38-32

Thời gian nghiên cứu: Tháng 3/1994 - tháng 12/1995.

Kinh phí được cấp trong 2 năm tổng cộng: 13.500.000đ

. Các cán bộ tham gia gồm:

1. Mạc Văn Trang, PGS, PTS. Chủ nhiệm đề tài
2. Phạm Hồng Tín, Thạc sĩ, cán bộ Viện NC PTGD, Thư ký đề tài.
3. Nguyễn Danh Bình, thạc sĩ, CBNC Viện NC PTGD.
4. Trần đình Hậu, Thạc sĩ, CBNC Viện NC PTGD.
5. Nguyễn Đông Hân, Thạc sĩ, CBNC Viện NC PTGD
6. Đinh Hữu Liên, Thạc sĩ CBNC Viện NCPTGD.

. Các cộng tác viên:

1. PGS, PTS Lê Đức Phúc, Viện Khoa học Giáo dục.
2. Một số nhà quản lý và chuyên gia ở các đơn vị mà đề tài đã tổ chức nghiên cứu, trao đổi:
 - Trường Đại học Y Hà Nội
 - Đại học Tây Nguyên
 - Đại học Ngoại ngữ Đà Nẵng
 - Đại học Tổng hợp Hà Nội
 - Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội
 - Đại học Giao thông Hà Nội
 - Đại học Y Bắc Thái.
 - Vụ giáo dục chính trị và quản lý HS-SV Bộ GD-ĐT.

. Do mục tiêu của đề tài là cung cấp *một tài liệu làm cơ sở lý luận và thực tiễn cho các cán bộ làm công tác giáo dục SV*, nên chúng tôi chọn cách viết một *báo cáo khái quát kết quả nghiên cứu* khoảng 50 trang là thích hợp. (Báo cáo toàn văn quá dài, gần 200 trang, tóm tắt 10-15 trang lại quá ngắn).

Chúng tôi chân thành cảm ơn các cá nhân và đơn vị đã công tác, giúp đỡ đề tài và mong nhận được sự góp ý của bạn đọc.

Chủ nhiệm
Mạc Văn Trang

PHẦN I
NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

I. Đặt vấn đề.

Từ trước tới nay trong lịch sử phát triển của xã hội loài người, mỗi thời đại, mỗi xã hội đều hình thành nên một lối sống phù hợp với nó. Lối sống vừa là mặt biểu hiện trình độ phát triển, đặc điểm của xã hội, vừa là yếu tố hợp thành nên đời sống xã hội, là bộ mặt văn hóa, đạo đức sinh động của xã hội.

Khi xã hội có những chuyển biến lớn, nhất là những cuộc canh tân, kinh tế xã hội, những cuộc cách mạng, thì đồng thời cũng gây ra những biến động về đạo đức, lối sống, thậm chí những đảo lộn lớn. Lúc đó dù muốn hay không, tự giác hay tự phát trong cuộc sống cũng dần dần hình thành nên một lối sống phù hợp với những đổi thay của xã hội. Những tư tưởng tiên tiến của xã hội bao giờ cũng sớm nhìn thấy những biến đổi đó và chủ động đề xuất phương hướng xây dựng một nền đạo đức, lối sống phù hợp với xã hội mới.

Ở nước ta sau cách mạng tháng 8/1945 Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề xuất và kêu gọi toàn dân thực hành xây dựng "Đời sống mới". Nhưng tiếc thay, liền sau đó nước ta đã phải bước vào cuộc toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến suốt 9 năm.

Từ sau 1954, những Nghị quyết của Đảng đều đề cập đến xây dựng nền văn hóa mới, đạo đức mới, con người mới phù hợp với công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc. Nhưng đất nước bị chia cắt, cuộc chiến đấu bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam kéo dài hàng 2 thập kỉ.

Nước nhà vừa thống nhất, chưa kịp giao lưu văn hóa, lối sống Bắc Nam, đã lại xảy ra chiến tranh biên giới phía Tây Nam, rồi biên giới phía Bắc. Tiếp đó là những khó khăn, khủng

hoảng về kinh tế, xã hội trăm trọng ... Trong suốt những thập kỉ ấy, các Nghị quyết Hội nghị TW Đảng lần thứ IV, V, vẫn nhấn mạnh rằng xã hội chúng ta phải xây dựng một nền văn hóa, đạo đức mới, lối sống XHCN, nhưng đó lại là mô hình CNXH còn nhiều hạn chế.

Từ đại hội VI(1986) Đảng CSVN đã khởi xướng và lãnh đạo công cuộc đổi mới, mở cửa, tạo ra thời kì mới của sự phát triển, kinh tế xã hội ở nước ta, với những cải cách sâu sắc về kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, ... Ở trong nước và nhất là chính sách đối ngoại "đa phương hóa" "đa dạng hóa" "Muốn là bạn của tất cả các nước", "hội nhập với nền văn minh nhân loại",

1986 là thời điểm lịch sử quan trọng đánh dấu sự khác nhau giữa 1986 về trước và 1986 về sau trên mọi lĩnh vực của kinh tế, văn hóa, xã hội, trong đó có sự khác nhau rõ nét về lối sống, ít nhất cũng trên các mặt :

- Quan điểm sống,
- Định hướng giá trị,
- Thái độ đối với sở hữu, đối với lao động,
- Nhu cầu và phương thức tiêu dùng, (1)

Như vậy, từ 1986 trở đi, nền kinh tế xã hội nước ta đã dần ổn định và ngày càng phát triển theo một cơ chế mới : mở cửa, cạnh tranh, nhiều thành phần kinh tế theo cơ chế thị trường (định hướng XHCN và có sự quản lí của nhà nước). Tất cả những biến đổi đó đã tác động sâu sắc đến nếp nghĩ, cách làm, lối sống của các tầng lớp dân cư, đặc biệt lớp người trẻ tuổi. Trước những chuyển đổi kinh tế xã hội đó, Đảng CSVN lại nhấn mạnh phải định hướng sự phát triển văn hóa, đạo đức lối sống phù hợp với sự nghiệp đổi mới kinh tế xã hội : "Nhiệm vụ trung tâm của văn hóa văn nghệ là góp phần xây dựng con người

(1) Xem báo cáo điều tra xã hội học của đề tài Nhà nước

KX07.12 do Mạc Văn Trang thực hiện và báo cáo của đề tài
K X07.04.

Việt Nam về trí tuệ, đạo đức, tâm hồn, tình cảm, lối sống, có nhân cách tốt đẹp, có bản lĩnh vững vàng ngang tầm sự nghiệp đổi mới về dân giàu nước mạnh, xã hội văn minh" (2)

Sinh viên là lớp người ưu tú của thế hệ trẻ, họ rất nhạy cảm với những xu hướng mới, trào lưu mới trong khoa học, kĩ thuật, văn hóa, nghệ thuật, lối sống mới. Do đó việc nghiên cứu lối sống sinh viên (LSSV), giáo dục lối sống cho sinh viên chẳng những là đòi hỏi đối với việc giáo dục đào tạo sinh viên mà còn có ý nghĩa định hướng cho các tầng lớp thanh niên khác, nhất là thanh thiếu niên học sinh.

Rõ ràng là dù muốn hay không, một lối sống mới khác trước đang hình thành trong lòng xã hội ta. Thái độ tích cực và khoa học là phải chủ động nghiên cứu định hướng, tạo điều kiện cho việc hình thành một lối sống mới lành mạnh, đồng thời hạn chế những tiêu cực đang nảy sinh trong một môi trường rất phức tạp.

Đối với thế hệ trẻ đang lớn lên, đặc biệt là sinh viên điều nói trên càng quan trọng và cấp thiết vì họ là lớp người đang hình thành lối sống mới và có ảnh hưởng mạnh đến các tầng lớp thanh thiếu niên khác.

II. Mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu.

1. Mục đích nghiên cứu :

Hình thành một tài liệu khoa học lí luận và thực tiễn về LSSV nhằm làm cơ sở cho công tác giáo dục SV và bồi dưỡng CBGD.

2. Nhiệm vụ của đề tài :

- Sưu tập các tài liệu nghiên cứu về LSSV làm tổng quan tình hình nghiên cứu về LSSV.

(2) Văn kiện Hội nghị lần thứ IV Ban CHTW Đảng CSVN (khóa VII), H. 1993, tr. 51.

- Tìm hiểu cơ sở lý luận nghiên cứu lối sống nói chung và LSSV.

- Nghiên cứu xác định đặc điểm LSSV hiện nay

- Xu hướng diễn biến và phương hướng giáo dục LS cho SV.

3. Phương pháp nghiên cứu.

- Nghiên cứu tài liệu lý luận,

- Sưu tập, phân tích các kết quả nghiên cứu liên quan đến LSSV của các đề tài khác trong mấy năm lại đây và thực tế LSSV phản ánh trên báo chí để khái quát những đặc điểm LSSV.

- Tọa đàm, xêmina với cán bộ quản lý, nhà nghiên cứu, nhà giáo và nhất là với đại biểu SV.

- Điều tra điểm, để xác định rõ thêm đặc điểm LSSV.

- Trưng cầu ý kiến về đặc điểm, xu hướng LSSV và phương hướng giáo dục.

4. Kế hoạch nghiên cứu :

- 1994 : - Sưu tập tài liệu, làm tổng quan
- Nghiên cứu lý luận (1 bước cơ bản sau hoàn thiện tiếp)

- Chuẩn bị phiếu điều tra, ...

- 1995 :

- Tọa đàm, xêmina

- Điều tra khảo sát

- Lấy ý kiến ...

- Hoàn thiện tài liệu khoa học của đề tài.

5. Những người tham gia nghiên cứu :

- PGS. PTS. Mạc Văn Trang

- PGS. PTS. Lê Đức Húc

- Thạc sĩ. Phạm Hồng Tín

- Thạc sĩ. Nguyễn Danh Bình

- Thạc sĩ. Đinh Hữu Liên.

PHẦN II

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

I. Tổng quan tình hình nghiên cứu về lối sống và LSSV.

1. Những nghiên cứu ngoài nước.

Trong điều kiện tài liệu phương Tây rất hiếm, thời gian và kinh phí hạn hẹp, trên cơ sở một số tài liệu có được, có thể đưa ra một vài nét dưới đây.

1. Ở phương Tây. Thuật ngữ "lối sống" được các nhà triết học, xã hội học, ... nhắc đến từ lâu, song sau này mới được dùng như một khái niệm khoa học.

Max Weber (1864 - 1920) học giả người Đức là người đầu tiên đã sử dụng thuật ngữ "lối sống" như một khái niệm khoa học. Ông đã mô tả sự phân tầng xã hội theo 1 hình tam giác. Đỉnh tam giác là tầng lớp trên, chủ sở hữu, giữa là tầng lớp trung lưu, đáy là tầng lớp nghèo. Mỗi tầng lớp lại chia thành các nhóm có những địa vị, cơ may, thu nhập, tiện nghi sinh hoạt khác nhau, ... Tuy nhiên, lối sống, kiểu sống của các nhóm chỉ được mô tả bằng những số liệu thống kê, nằm trong sự phân tích chung về phân tầng xã hội. (3)

Nhiều vấn đề được các nhà xã hội học phương Tây nghiên cứu rất sâu, như : (4)

- Văn hóa
- Xã hội hóa
- Địa vị, vai trò, chuẩn mực, giá trị
- Việc làm, thất nghiệp, bãi công ...
- Sự khác biệt và bất bình đẳng về giới,
- Hôn nhân, gia đình, li hôn,
- Bất bình đẳng về giáo dục,
- Tôn giáo
- Vấn đề tội phạm
- Tự tử
- Grồng dân
- v.v.....

(3) Xem nhập môn xã hội học (Introductory Sociology)

NXB Khoa học xã hội, HN, 1993.

(4) Tài liệu đã dẫn.